

Bản án số: 693/2026/HS-ST
Ngày: 15 – 5 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Đinh Thị Tuyết Mai
- Bà Phạm Thị Ngọc Dưỡng

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thị Trang – Thư ký **Tòa án nhân dân Khu vực 2**
- Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Trịnh Thị Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 540/2026/TLST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 703/2026/QĐXST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2026, đối với bị cáo:

Tô Phan Hoàng N, sinh năm 2003, tại Thành phố Cần Thơ; nơi thường trú: **Ấp P, xã P, thành phố Cần Thơ**; nơi cư trú: Như trên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: Phụ hồ; con ông **Tô Hoàng V** và bà **Phạm Thị Thu X**; bị cáo là con đầu trong gia đình có 02 anh em; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 13/12/2021, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 02 năm. Ngày 17/11/2023 chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 13/01/2026 đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 50 phút ngày 30/12/2025, tại số D đường H, phường L, Tổ công tác 363 Công an Thành phố H phát hiện Đào Ngọc D chở Tô Phan Hoàng N có dấu hiệu nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra hành chính. Qua test nhanh ma túy kết quả: D, N đều dương tính với ma túy MET nên đưa 02 đối tượng về làm việc.

Tại Cơ quan điều tra D khai nhận: Ngày 27/12/2025, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên D đã liên lạc với người có zalo tên “Po” (không rõ nhân thân, lai lịch) để mua ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy với giá 250.000 đồng (giao ma túy tại gần đường N-D, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh), sau đó thuê khách sạn T, địa chỉ A, khu phố Đ, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh sử dụng một mình.

Tại Cơ quan điều tra, N khai nhận: Ngày 29/12/2025, N có sử dụng ma túy cùng với Lê Trọng P, Huỳnh Thanh Đ tại ấp C, xã T, Thành phố Cần Thơ. Qua truy xét đưa đối tượng P về làm việc (Được bỏ trốn chưa làm việc được). Tại cơ quan điều tra, N, P đều khai nhận:

Trưa ngày 29/12/2025, N gọi điện rủ P (chú họ) xuống nhà Đ (bạn của N) sử dụng ma túy, P đồng ý. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, P điều khiển xe mô tô đến nhà N (ấp P, xã P, Thành phố Cần Thơ) đón N đến nhà Được (ấp C, xã T, Thành phố Cần Thơ) để sử dụng ma túy. Trên đường đi, N có mua một nỏ thủy tinh (tuy nhiên không sử dụng vì Được chuẩn bị đầy đủ ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy). Khi đi vào hẻm bê tông cách nhà Được khoảng 50m (Được đứng đón sẵn), Được nói N, P đứng đó chờ để Được về lấy ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy. Khoảng 15 phút sau, Được quay lại và mang theo 01 gói ma túy đá cùng bộ dụng cụ sử dụng ma túy (01 nỏ thủy tinh – đã có sẵn ma túy, một chai nước, một ống hút nhựa). Được dùng hột quẹt đốt nóng nỏ thủy tinh, Được hút 01 hơi, sau khi hút xong Được dùng bật lửa đốt nỏ thủy tinh và đưa cho N hút 01 hơi (sau khi N hút thì ma túy trong nỏ hết).

Lúc này, Đ lấy ma túy trong gói nylon mang theo bỏ vào nỏ thủy tinh và dùng hột quẹt đốt nóng nỏ thủy tinh và Được hút một hơi, hút xong Được đốt nỏ thủy tinh và đưa cho N hút một hơi, tiếp đó Được đốt đưa cho P hút một hơi. Sau khi P hút xong, Đ lại cầm bộ dụng cụ ma túy đốt hút 01 hơi, sau đó đốt cho N hút 01 hơi, tiếp đến đốt cho P hút 01 hơi, rồi Được đốt hút 01 hơi (lúc này hết ma túy), cả ba nghỉ không sử dụng và Được cho N 200.000 đồng và P chở N ra bên xe để đi lên Thành phố Hồ Chí Minh.

Đối với Huỳnh Thanh Đ, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh kết quả: Huỳnh Thanh Đ sinh năm 1985; HKTT: ấp C, xã T, Thành phố Cần Thơ; nơi ở hiện tại: ấp C, xã T, Thành phố Cần Thơ không có mặt tại địa phương, đối tượng Đ đi đâu làm gì không rõ (BL 186) nên chưa tiến hành làm việc được.

Kết luận giám định số: 127/KL-KTHS ngày 06/01/2026 của Phòng K Công an Thành phố H, kết luận: Chất lỏng (nước tiểu của Tô Phan Hoàng N) được ký hiệu mẫu m cần giám định tìm thấy Methamphetamine (BL179).

Ngày 18/4/2025, Ủy ban nhân dân xã P đã ban hành Quyết định Quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú đối với Tô Phan Hoàng N thời hạn quản lý từ ngày 18/4/2025 đến ngày 18/4/2026, Tô Phan Hoàng N đã nhận được quyết định trên.

** Thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng:*

- 01 điện thoại di động hiệu Vivo V40 Lite.

Tại Cáo trạng số 699CT-VKSKV2 ngày 08 tháng 4 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố Tô Phan Hoàng N về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Tô Phan Hoàng N về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025), xử phạt bị cáo Tô Phan Hoàng N từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi theo cáo trạng của Viện kiểm sát và luận tội của Kiểm sát viên, không tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm có cơ hội tái hòa nhập cộng đồng, trở thành người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án này đều đúng pháp luật.

[2] Xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản khám xét, kết luận giám định, vật chứng thu giữ... cùng các tài liệu, chứng cứ mà Cơ quan điều tra đã thu thập được trong quá trình điều tra về hành vi, thời gian, không gian, địa điểm xảy ra tội phạm, phù hợp với cáo trạng của Viện kiểm sát nên có cơ sở xác định:

Mặc dù đang trong thời gian bị áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú theo Quyết định của Ủy ban nhân dân xã P, thời hạn từ ngày

18/4/2025 đến ngày 18/4/2026, nhưng vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 29/12/2025, tại hẻm bê tông thuộc ấp C, xã T, Thành phố Cần Thơ, Tô Phan Hoàng N đã cùng Huỳnh Thanh Đ và Lê Trọng P sử dụng trái phép chất ma túy loại Methamphetamine; ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy do Huỳnh Thanh Đ chuẩn bị, cung cấp. Kết luận giám định xác định trong cơ thể N có chứa chất ma túy loại Methamphetamine.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, đồng thời làm gia tăng nguy cơ phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ tác hại của ma túy cũng như biết việc sử dụng trái phép chất ma túy là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm. Tuy nhiên, mặc dù đang trong thời gian bị áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện theo quy định của pháp luật, bị cáo vẫn cố ý tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy, thể hiện ý thức coi thường pháp luật.

Do đó, có đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo đã thỏa mãn đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025). Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt:

- Bị cáo N sử dụng trái phép chất ma túy khi đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy, thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025).

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo :

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo N thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025).

Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần phải xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Vivo V40 Lite. Xét đây là phương tiện bị cáo sử dụng để liên lạc với Được, **P** để sử dụng ma túy nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[6] Đối với **Huỳnh Thanh Đ**, qua tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định **Huỳnh Thanh Đ** có dấu hiệu của tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển nguồn tin về tội phạm cùng toàn bộ hồ sơ, tài liệu liên quan cho Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an Thành phố C** để tiếp tục điều tra, giải quyết theo thẩm quyền.

Đối với **Đào Ngọc D** và **Lê Trọng P**, mặc dù có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng tại thời điểm thực hiện hành vi, **D** và **P** không thuộc trường hợp đang trong thời gian bị áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú; do đó, không có cơ sở xử lý hình sự đối với **D** và **P** về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với người có tài khoản **Z** tên “Po” là người bán ma túy cho **Đào Ngọc D**, do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên chưa có cơ sở làm việc, xử lý; Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ để xử lý sau theo quy định pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025).

Xử phạt bị cáo **Tô Phan Hoàng N** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 13/01/2026.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước:

+ 01 điện thoại di động hiệu Vivo V40 Lite;

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 446/QĐ-VKSKV2 ngày 08/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh và Biên bản giao nhận tang tài vật số 450/BB2/26 ngày 10/4/2026 của Thi hành **án dân sự Thành phố H**).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

- Buộc bị cáo Tô Phan Hoàng N nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo ;
- Người tham gia tố tụng;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng PV06, PC10 - Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Hiếu